# Đặc tả Use-case: Kiểm tra thông tin nợ

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý kho sẽ tiến hàng kiểm tra công nợ của nhà cung cấp để tiến hành hoạt động chi trả.

## Dòng sự kiện chính

* + - 1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu kiểm tra công nợ nhà cung cấp
      2. Hệ thống chuyển qua màn hình cần kiểm tra công nợ
      3. Hệ thống sẽ tự động đánh dấu những công nợ nào đã quá mức quy định

## Dòng sự kiện khác

Không có

## Các yêu cầu đặc biệt

Giao diện thân thiện, hệ thống phản hồi không quá 1 phút

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use - Case

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use- Case

Hiển thị tất cả những nhà cung cấp và đánh dấu những công nợ nào đã vượt mất quy định

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case: Thêm nhà cung cấp mới

## Tóm tắt Usecase

Nhân viên quản lý kho tiến hành thêm nhà cung cấp mới vào hệ thống

## Dòng sự kiện

## Dòng sự kiện chính.

* + - 1. Nhân viên tiến hành hoạt động thêm nhà cung cấp mới
      2. Hệ thống tiếp nhân yêu cầu và chuyển sang màn hình thêm nhà cung cấp mới.
      3. Nhân viên ghi nhận các thông tin cần thêm vào của nhà cung cấp mới đồng thời hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào sau đó tiến hành thêm vào hệ thống.
      4. Hệ thống ghi nhận lệnh thêm vào
      5. Hệ thống xác nhận là thêm nhà cung cấp mới.
      6. Hệ thống ghi nhận thông tin nhà cung cấp vào cơ sở dữ liệu.

## Dòng sự kiện khác

* + - 1. Nếu Không xác nhận thông tin hệ thống sẽ quay lại bước 3.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Usecase:

Nhân viên quản lý kho đã đăng nhập thành công vào hệ thống với tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* + 1. Thêm nhà cung cấp thành công và thông báo về trên giao diện trước đó
    2. Thêm nhà cung cấp không thành công hệ thống sẽ thông báo thêm không thành công và lý do.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case: Không nhận hàng của nhà cung cấp

## Tóm tắt Usecase:

Nhân viên quản lý kho tiến hành ghi nhận thông tin không nhận hàng nhà cung cấp nào đó

## Dòng sự kiện chính.

* + 1. Nhân viên tiến hành hoạt động ghi nhận thông tin không nhận hàng từ nhà cung cấp nào đó.
    2. Hệ thống tiếp nhân yêu cầu và chuyển sang màn hình ghi nhận thông tin không nhận hàng từ nhà cung cấp nào đó.
    3. Hệ thống tiếp nhận thông tin không nhận hàng từ nhà cung cấp.
    4. Hệ thống ghi nhận lệnh cập nhật.
    5. Hệ thống xác nhận là cập nhật thông tin không nhận hàng từ nhà cung cấp.
    6. Hệ thống ghi nhận việc cập nhật thông tin không nhân hàng từ nhà cung cấp vào cơ sở dữ liệu.

## Dòng sự kiện khác:

* + 1. Nếu Không xác nhận thông tin hệ thống sẽ quay lại bước 3.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý kho đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* + 1. Cập nhật thành công: thông báo cập nhật thành công và trở về màn hình trước đó.
    2. Cập nhật không thành công: thông báo cập nhật không thành công và lí do.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case: Cập Nhật Thông Tin Nhà Cung Cấp

## Tóm tắt Usecase:

Nhân viên quản lý kho tiến hành cập nhật thông tin nhà cung cấp

## Dòng sự kiện chính.

* + 1. Nhân viên tiến hành hoạt động cập nhật thông tin nhà cung cấp.
    2. Hệ thống tiếp nhân yêu cầu và chuyển sang màn hình cập nhật thông tin nhà cung cấp.
    3. Nhân viên ghi nhận các thông tin cần cập nhật của nhà cung cấp mới đồng thời hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào sau đó tiến hành cập nhật vào hệ thống.
    4. Hệ thống ghi nhận lệnh cập nhật
    5. Hệ thống xác nhận là cập nhật thông tin nhà cung cấp.
    6. Hệ thống ghi nhận việc cập nhật thông tin nhà cung cấp vào cơ sở dữ liệu.

## Dòng sự kiện khác:

* + 1. Nếu Không xác nhận thông tin hệ thống sẽ quay lại bước 3.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý kho đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* + 1. Cập nhật thành công: thông báo cập nhật thành công và trở về màn hình trước đó.
    2. Cập nhật không thành công: thông báo cập nhật không thành công và lí do.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case: Nhập Hàng

## Tóm tắt Usecase:

Nhân viên quản lý kho tiến hành cập nhật thông tin nhà cung cấp

## Dòng sự kiện chính.

* + 1. Nhân viên tiến hành thêm hàng vào kho
    2. Hệ Thống tiếp nhận yêu cầu thêm hàng vào kho.

**Trường hợp 1:**Thêm hàng mới vào kho

1. Ghi nhận các thông tin của hàng hóa.
2. Hệ thống tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu khi nhập dữ liệu vào
3. Hệ thống nhận lệnh thêm dữ liệu mới vào
4. Hệ thống xác nhận thông tin thêm vào
5. Hệ thống ghi nhân thông tin thêm hàng vào cơ sở dữ liệu.

**Trường hợp 2:**cập nhật số lượng khi nguyên liệu/hàng đó đã tồn tại

1. Ghi nhận các thông tin của hàng hóa.
2. Hệ thống tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu khi nhập dữ liệu vào
3. Hệ thống nhận lệnh cập nhật dữ liệu mới vào
4. Hệ thống xác nhận thông tin cập nhật vào
5. Hệ thống ghi nhận thông tin cập nhật hàng/nguyên liệu vào cơ sở dữ liệu.

## Dòng sự kiện thay thế:

* + 1. Trong trường hợp 1 và 2:Nếu Không xác nhận thông tin hệ thống sẽ quay lại bước 1

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case:

Nhân viên quản lý kho đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case:

* + 1. Thêm mới hay cập nhật hàng/nguyên liệu thành công và thông báo về trên giao diện trước đó
    2. Thêm mới hay cập nhật hàng/nguyên liệu không thành công hệ thống sẽ thông báo thêm không thành công và lý do.

## Điểm mở rộng:

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

# Đặc tả Use-case: Kiểm tra nguyên liệu tồn.

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý kho tiến hành kiểm tra các nguyên liệu tồn kho để có biện pháp đặt hàng kịp thời.

## Dòng sự kiện chính.

* + 1. Hệ Thống tiếp nhận yêu cầu kiểm tra nguyên liệu tồn kho.
    2. Hệ thống chuyển qua màn hình cần kiểm tra nguyên liệu tồn kho
    3. Hệ thống sẽ tự động đưa ra những cảnh báo về những nguyên liệu trong kho..(3 trạng thái: đã đầy,nguyên liệu còn thiếu,sắp hết)

## Dòng sự kiện thay thế:

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện usecase

Nhân viên quản lý kho đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện usecase

Hiển thị thông tin các nguyên liệu tồn kho và các trạng thái của chúng

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case: Tìm kiếm nhà cung cấp.

## Tóm tắt Usecase:

Khi một nguyên liệu nào đó sắp hết. Nhân viên quản lý kho phải liên hệ với những nhà cung cấp nguyên liệu thiếu để có kế hoạch đặt hàng kịp thời.

## Dòng sự kiện

## Dòng sự kiện chính.

* + 1. Hệ Thống cảnh báo nguyên liệu sắp hết.
    2. Hệ thống chuyển qua màn hình kiểm tra nguyên liệu tồn kho.
    3. Hệ thống liệt kê tất cả những nhà cung cấp khi nhân viên tìm kiếm theo từng loại nguyên liệu.

+ Sắp xếp theo giá: nhà cung cấp có giá rẻ nhất được liệt kê trước.

+ Sắp xếp theo khả năng cung ứng: nhà cung ứng nào có khả năng cung ứng nhiều mặt hàng đang thiếu thì được liệt kê trước

## Dòng sự kiện thay thế

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý kho đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện

Hiển thị thông tin các nhà cung cấp và khản năng của nhà cung cấp: Giá cả, chủng loại, số lượng

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case: Tổng hợp báo cáo doanh thu của nhà hàng/ Lập báo cáo công ty

## Tóm tắt Usecase:

Định kì hoặc theo yêu cầu cấp trên, nhân viên quản lý công ty sẽ tổng hợp báo cáo doanh thu của các nhà hàng để lấy số liệu làm báo cáo doanh thu toàn công ty.

## Dòng sự kiện

## Dòng sự kiện chính.

* + 1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu thống kê.
    2. Hệ thống chuyển qua màn hình thống kê
    3. Hệ thống sẽ tự động trả về kết quả thống kê khi người quản lý công ty chọn loại thống kê( thống kê theo nguyên liệu, thống kê theo thời gian, thống kê theo cửa hàng, all,…)

## Dòng sự kiện thay thế:

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện

Hiển thị báo cáo theo lựa chọn của nhân viên quản lý nhà hàng

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case: Chuyển công tác nhân viên.

## Tóm tắt Usecase

Khi có nhu cầu thay đổi cơ cấu nhân sự trong công ty, nhân viên quản lý công ty sẽ chuyển công tác nhân viên từ nhà hàng này sang nhà hàng khác.

## Dòng sự kiện

## Dòng sự kiện chính.

* + 1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu quản lý nhân viên (Chuyển công tác)
    2. Hệ thống chuyển qua màn hình chuyển công tác.
    3. Người dùng (Nhân viên quản lý công ty) nhập các thông tin về việc chuyển nhân viên.
    4. Người dùng xác nhận thay đổi

## Dòng sự kiện thay thế

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện

Cập nhật thành công thông tin nhân viên chuyển công tác.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case: Phân công nhân viên.

## Tóm tắt Usecase

Khi có nhu cầu phân công nhân sự trong công ty, nhân viên quản lý công ty sẽ phân công nhân viên với công việc cụ thể.

## Dòng sự kiện chính.

* + 1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu quản lý nhân viên (Phân công nhân viên)
    2. Hệ thống chuyển qua màn hình phân công
    3. Người dùng (Nhân viên quản lý công ty) nhập các thông tin về việc phân công
    4. Người dùng xác nhận thay đổi

## Dòng sự kiện thay thế

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty đã đăng nhập thành công bằng tài khỏan của mình

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cập nhật thành công thông tin nhân viên chuyển công tác.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Cập Nhật thông tin thực đơn”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý thực đơn sẽ tiến hành cập nhật thông tin các thực đơn.

## Dòng sự kiện chính

* + 1. Người dùng nhấp chọn chức năng cập nhật thông tin thực đơn.
    2. Hệ thống hiển thị giao diện để người dùng chỉnh sửa thông tin
    3. Người dùng chọn lưu thông tin đã thay đổi
    4. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin đã thay đổi có hợp lệ hay không
    5. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu
    6. Hệ thống hiển thị thông báo đã lưu thành công cho người dùng

## Các dòng sự kiện khác

Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản lý thực đơn

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin cập nhật của nhà hàng

Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi

## Điểm mở rộng

Có thể thực hiện chứa nằng tìm kiếm thực đơn trước đó

# Đặc tả Use-case “Tìm Kiếm Thực đơn”

## Tóm tắt

Nhân viên quản lý thực đơn tiến hành tìm kiếm thực đơn.

## Dòng sự kiện chính

* + 1. Người dùng chọn chức năng tìm kiếm thực đơn
    2. Hệ thống hiển thị giao diện để người dung tìm kiếm thực đơn
    3. Người dùng nhập vào tên hay mã thực đơn cần tìm kiếm và chọn chức năng tìm kiếm
    4. Hệ thống tiến hành tìm kiếm và hiển thị kết quả cho người dung.

## Các dòng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản lý thực đơn

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hiển thị thông tin tìm kiếm được.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Xóa nhà cung cấp”

## Tóm tắt

Nhân viên quản kho khi không thiết lập quan hệ với nhà cung cấp nào đó nữa thì có thể xóa nhà cung cấp này ra khỏi hệ thống quản lý nhà cung cấp. Usecase này phải giúp nhân viên quản lý kho thực hiện yêu cầu đó.

## Dòng sự kiện chính

* + 1. Người dùng chọn chức năng quản lý NCC và chọn nhà cung cấp cần xóa
    2. Hệ thống hiển thị thông tin nhà cung cấp đó.
    3. Người dùng chọn chức năng xóa
    4. Hệ thống delete dữ liệu về nhà cung cấp đó.

## Các dòng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản lý kho hàng

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Thông tin về nhà cung cấp bị xóa không còn.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có

# Đặc tả Use-case “Đăng nhập”

## Tóm tắt

Khi người dùng muốn sử dụng các chức năng của hệ thống cung cấp thì việc đầu tiên là phải đăng nhập. Usecase này mô tả cách đănh nhập vào hệ thống

## Dòng sự kiện chính

* + 1. Hệ thống yêu cầu actor nhập Usename và Password
    2. Người dùng nhập các thông tin yêu cầu
    3. Người dùng đăng nhập
    4. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập
    5. Hệ thống kiểm tra quyền hạn dựa vào Usename và Password gồm:
       - 1. Quyền của nhân viên tiếp tân
         2. Quyền của nhân viên thu ngân
         3. Quyền của nhân viên quản lý kho
         4. Quyền của nhân viên quản lý thực đơn
         5. Quyền của nhân viên quản lý nhà hàng
         6. Quyền của nhân viên quản lý công ty
         7. Quyền của nhân viên quản trị hệ thống

1. Cho phép đăng nhập vào hệ thống

## Các dòng sự kiện khác

Đăng nhập không thành công.

* + 1. Thông báo thông tin không hợp lệ
    2. Yêu cầu người dùng nhập lại.

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không sẵn sàng cho người dùng sử dụng.

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cho phép người dùng thao tác trên hệ thống dựa vào quyền đăng nhập.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

* + 1. Mỗi người dùng chỉ được quyền nhập lại tên và mật khẩu( nếu đăng nhập sai) tối đa 3 lần để đảm bảo tính an toàn của hệ thống.
    2. Hệ thống sẽ tự động kết thúc Use-case nếu vượt quá lần thứ 3

# Đặc tả Use-case “Đăng xuất”

## Tóm tắt

Khi người dùng không muốn sử dụng hệ thống nữa cần thoát khỏi hệ thống để đảm bảo tính an toàn cho hệ thống. Use-case này hỗ trợ người dùng thực hiện yêu cầu trên.

## Dòng sự kiện chính

* + 1. Người dùng chọn chức năng đăng xuất
    2. Hệ thống thực hiện kết thúc phiên làm việc của Actor

## Các dòng sự kiện khác

Không có

## Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Hệ thống hỗ trợ các thao tác của Actor trong quyền hạn được phép

## Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không sẵn sàng phục vụ.

## Điểm mở rộng

Không có

## Yêu cầu đặc biệt

Không có